

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84 /2020/DS-PT

Ngày: 28-12-2020

Về việc “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường, ông Võ Việt Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 144/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa 106/2020/TB-TA ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn 4, xã SM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn 4, xã SM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Phan Đức Th - sinh năm :1974
(*theo văn bản ủy quyền ngày 29/9/2020*)

Địa chỉ : Khu phố 2, phường BH, Tp PT

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn A, sinh năm 1968. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn A: Bà Trần Thị B, sinh năm 1969 (*theo văn bản ủy quyền ngày 13/5/2020*).

2. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 4, xã SM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt bà H, ông Th. Bà B có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Thị B, trình bày:

Ngày 25/11/2019, bà đã cho bà Đoàn Thị H vay số tiền 130.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng; khi vay bà H có viết nhận nợ và có thỏa thuận miệng là sẽ trả lãi với lãi suất 1,5%/tháng, bà H hẹn 10 ngày sau sẽ trả toàn bộ số tiền gốc cho bà; nhưng từ khi vay đến nay bà H chưa trả cho bà số tiền này. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả cho bà 130.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Đoàn Thị H, trình bày:

Bà thừa nhận là có đặt vấn đề vay của bà Trần Thị B 130.000.000 đồng và ghi vào giấy “H mượn 130 tr (một trăm ba chục triệu)” ; do lúc đó Bà B chưa đủ tiền nên bà nói khi nào gom đủ tiền thì kêu bà lên lấy rồi ghi ngày tháng năm vào. Sau đó, do đã mượn được tiền của người khác nên bà điện thoại cho Bà B nói là đã có tiền rồi, khi nào bà đến lấy tiền rồi thì sẽ ghi thêm ngày tháng vào. Bà cho rằng nếu bà nhận tiền thì bà sẽ ghi ngày tháng năm vào giấy mượn tiền; do đó bà không đồng ý trả cho Bà B số tiền 130.000.000 đồng.

Tại đơn xin từ chối tham gia tố tụng và đơn xin vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Q, trình bày:

Việc vợ ông là bà Đoàn Thị H có vay mượn tiền của bà Trần Thị B hay không thì ông không biết, nếu có vay và sử dụng vào mục đích gì thì ông cũng rõ; do đó khoản nợ này không liên quan đến ông nên ông không có trách nhiệm trả nợ cho bà Trần Thị B; nếu bà H vay số tiền này của Bà B thì bà H có trách nhiệm trả khoản nợ này.

Sau khi hòa giải không thành, ngày 23/7/2020 Tòa án nhân dân huyện HT đã đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 15/2020/DS-ST, quyết định:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B.

Buộc bà Đoàn Thị H phải trả cho bà Trần Thị B và ông Trần A 130.000.000 đồng (*một trăm ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Hoàn trả cho bà Trần Thị B số tiền 3.250.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0002564 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT.

- Bà Đoàn Thị H phải chịu 6.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/8/2020, bị đơn Đoàn Thị H kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện HT, không đồng ý trả số tiền 130.000.000 đồng cho bà Trần Thị B vì bà cho rằng thực tế bà không mượn số tiền trên của Bà B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu kháng cáo, không đồng ý trả số tiền 130.000.000 đồng cho nguyên đơn vì thực tế bị đơn không mượn tiền của nguyên đơn.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả số tiền 130.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn vì kháng cáo không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Đoàn Thị H làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng quy định pháp luật.

Người khởi kiện bà Trần Thị B cũng là đại diện theo ủy quyền của ông Trần A có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Q vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

2. Về nội dung: Bà Đoàn Thị H kháng cáo không đồng ý trả số tiền 130.000.000đồng cho bà Trần Thị B, bà H thừa nhận bà có đặt vấn đề vay của Bà B số tiền 130.000.000đồng, có ghi vào sổ của Bà B với nội dung “H mượn 130tr (một trăm ba chục triệu)” nhưng thực tế lúc đó Bà B chưa đủ tiền nên Bà B không đưa tiền cho bà mượn, sau đó bà đã mượn tiền của người khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Đoàn Thị H thừa nhận nội dung “ H mượn 130.000.000đồng” và được ghi vào sổ của bà Trần Thị B là chữ viết của bà nhưng thực tế Bà B chưa giao số tiền 130.000.000đồng cho nên trên giấy không ghi ngày tháng năm mượn tiền.

Mặc dù bà H khai nài số tiền trên bà chưa được nhận từ Bà B nhưng bà không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh việc bà không mượn hoặc Bà B không giao số tiền nêu trên. Như vậy, tình tiết sự kiện thể hiện là nội dung xác nhận thông tin mượn tiền của Hương được bà xác nhận thể hiện trên giấy ghi “ H mượn 130.000.000đồng” nên bà phải có nghĩa vụ hoàn trả theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B là có căn cứ. Do đó yêu cầu kháng cáo của bà H không có căn cứ chấp nhận, nên hội đồng xét xử giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm như ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đoàn Thị H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Đoàn Thị H. Giữ nguyên toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện HT.

1. Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B.

Buộc bà Đoàn Thị H phải trả cho bà Trần Thị B và ông Trần A 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho bà Trần Thị B số tiền 3.250.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0002564 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT.

Bà Đoàn Thị H phải chịu 6.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0002707 ngày 11/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT nên không phải nộp nữa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7A, 7B và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện HT
- THADS huyện HT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thanh Thái